

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 -02- 2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Mùi

Bà Nguyễn Hà Quế Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 85/06, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1989. (Bà T được bà H ủy quyền giao nộp và nhận tất cả các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa).

Địa chỉ: Số 49, Khu phố 1, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V (Nguyễn, V M), sinh năm 1980.

Địa chỉ: 2655 Carlo Scimeca Dr, San Jose, California 95132, USA.

(Bà Nguyễn Thị Hải H có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa; Ông Nguyễn Minh V vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/02/2019 và tại bản tự khai bà Nguyễn Thị Hải H trình bày:

Qua giới thiệu của bạn bè, sau một thời gian tìm hiểu và quen biết nhau, bà và ông V đã đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 228, ngày 05/4/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 215 Quyển số 02/2013 ngày 09/4/2013. Sau khi kết hôn được một tháng thì ông V trở lại Mỹ để làm thủ tục bảo lãnh cho bà được sang Mỹ đoàn tụ gia đình. Nhưng sau khi về nước thì không hiểu vì sao ông V ít liên lạc với bà, bà có gọi điện nhiều lần nhưng ông V cố tình không nghe máy và cũng không thực hiện các thủ tục bảo lãnh đưa bà qua Mỹ như đã hứa. Bản thân bà rất hy vọng về hạnh phúc gia đình với ông V nên cứ chờ ông V liên lạc với bà, nhưng hy vọng càng nhiều thì thất vọng càng lớn đến nay thời gian đã rất lâu. Ông V vẫn cố tình né tránh và nay thì cắt đứt mọi liên lạc với bà.

Bà H nhận thấy hôn nhân quá vội vàng, thời gian tìm hiểu không kỹ, chung sống quá ít, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Minh V. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Do bị đơn không có mặt tại Việt Nam và cũng không cung cấp lời khai nên Tòa án không có lời trình bày của bị đơn.*

***- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện hôn nhân giữa bà H và ông V là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông V về Mỹ, vợ chồng sống xa nhau về vị trí địa lý đã lâu. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam đã thực hiện gửi ủy thác tư pháp theo luật định cho ông V nhưng ông V không có thông tin phản hồi, thể hiện ông V không còn quan tâm mối quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà H. Nên việc bà H xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, ông V không có lời khai nên không xem xét giải quyết, tách ra giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm bà H nộp đơn xin ly hôn, ông Nguyễn Minh V đang sống tại Mỹ (Hoa Kỳ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Minh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng hình thức gửi ủy thác tư pháp hợp lệ theo luật định nhưng ông V không có mặt nên

Tòa xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hải H kết hôn với ông Nguyễn Minh V chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 228, ngày 05/04/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 215 Quyển số 02/2013 ngày 09/4/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông V trở về Mỹ làm thủ tục bảo lãnh bà H để đoàn tụ gia đình, nhưng sau đó hai bên ít liên lạc dẫn đến quan hệ hôn nhân bị rạn nứt tình cảm, cuộc sống không như mong muốn. Bà H và ông V chính thức không liên lạc với nhau kể từ tháng 8/2016. Tòa án đã thực hiện gửi ủy thác tư pháp hợp lệ theo quy định các thủ tục tố tụng nhưng ông V không phản hồi thể hiện ông V không còn quan tâm đến hôn nhân với bà H. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn. Bà H xin được ly hôn ông V là có căn cứ. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng ông Nguyễn Minh V không có lời khai nên không xem xét giải quyết, giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005264 ngày 04/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 470, Điều 474, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hải H. Bà Nguyễn Thị Hải H được ly hôn với ông Nguyễn Minh V (Nguyễn, V M).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005264 ngày 04/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hải H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Ông Nguyễn Minh V (Nguyễn, V M) được quyền

kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- Các đương sự (2)
- Lưu (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Thị Xuân Đào**